

CÔNG TY CỔ PHẦN HỆ THỐNG L'AMIE
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HỆ THỐNG L'AMIE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: L'AMIE SYSTEM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: L'AMIE SYSTEM., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109449280

3. Ngày thành lập: 10/12/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô số 4, BT4-3, Khu nhà ở Trung Văn, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0379202668

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Việc cung cấp các dịch vụ không phải dạy học mà là hỗ trợ cho hệ thống hoặc quá trình giảng dạy: + Tư vấn giáo dục, + Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, + Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, + Dịch vụ kiểm tra giáo dục, + Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.	8560
2.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy kỹ năng sống - Dạy máy tính.	8559

3.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh theo Điều 28- Luật thương mại 2005	8299
4.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
5.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
6.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
7.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
8.	Quảng cáo	7310
9.	Hoạt động tư vấn quản lý (Loại trừ: tư vấn Pháp luật và tư vấn tài chính, kế toán)	7020
10.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết : - Dịch vụ tư vấn bất động sản (Khoản 8 Điều 3 Luật Kinh doanh bất động sản 2014) - Dịch vụ quản lý bất động sản (Khoản 5 Điều 3 Luật Kinh doanh bất động sản 2014) - Dịch vụ môi giới bất động sản (Khoản 2 Điều 3 Luật Kinh doanh bất động sản 2014),	6820
11.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: - Xử lý dữ liệu hoàn chỉnh cho khách hàng như: nhập tin, làm sạch dữ liệu, tổng hợp dữ liệu, tạo báo cáo, từ dữ liệu do khách hàng cung cấp. - Hoạt động cung cấp và cho thuê hạ tầng thông tin như: cho thuê tên miền internet, cho thuê trang Web.... - Các hoạt động cung cấp dịch vụ liên quan khác như: chia sẻ thời gian thực cho các thiết bị công nghệ thông tin (máy chủ, máy tính cá nhân, thiết bị di động,...) cho khách hàng.	6311
12.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
13.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
14.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ văn phòng phẩm	4761

15.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket) - Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4719
16.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
18.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (Loại trừ: thiết bị, phần mềm nguy trang dùng để ghi âm, ghi hình, định vị)	4651
19.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn dụng cụ y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649(Chính)
20.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Loại trừ: Hoạt động đấu giá	4610
21.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm khác dùng cho văn phòng và các dụng cụ dùng cho giáo dục	3290
22.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
23.	In ấn	1811
24.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm giấy, văn phòng phẩm	1709

6. Vốn điều lệ: 800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRỊNH MINH HẰNG	23 ngách 21, ngõ 31 Nguyễn Cao, Phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	23.200	232.000.000	29,000	001185023333	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	23.200	232.000.000	29,000		
2	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	Đội 4, thôn Đình Tổ, Xã Đình Tổ, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	52.800	528.000.000	66,000	125280978	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	52.800	528.000.000	66,000		

3	TRẦN PHƯƠNG HUY	138 Lê Trọng Tấn, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.000	40.000.000	5,000	0360790012 01
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	4.000	40.000.000	5,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PARK JUNE SHIC

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 30/03/1951

Dân tộc: Quốc tịch:

Hàn Quốc

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

Số giấy chứng thực cá nhân: M00307917

Ngày cấp: 19/09/2019

Nơi cấp: Bộ Ngoại giao Hàn Quốc

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Shinbong Ro, 2-2, LG Village 5 Cha, O DongHo, Yongin, Hàn Quốc

Chỗ ở hiện tại: Số 4006 tòa B, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội